

Ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

Ngày nhận bài: 21/11/2025 | Ngày phản biện: 26/11/2025 | Ngày xuất bản: 07/01/2026

Tác giả: Phan Thị Hải Linh (Lớp Cao học QLBC-TT K29.2, Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Trong bối cảnh xã hội ngày càng đề cao quyền con người, thúc đẩy bình đẳng giới và xóa bỏ định kiến giới trong đời sống, việc nâng cao chất lượng truyền thông về giới trên các nền tảng báo mạng điện tử trở thành một yêu cầu cấp thiết. Báo điện tử với ưu thế về tốc độ, khả năng lan tỏa và sự đa dạng hình thức thể hiện đang giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng nhận thức cộng đồng, tác động trực tiếp đến thái độ và hành vi liên quan đến các vấn đề giới. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, ngôn ngữ trong nhiều tác phẩm báo chí vẫn còn biểu hiện định kiến, gán nhãn và khái quát hóa vai trò giới, từ đó làm giảm hiệu quả truyền thông và vô thức duy trì những khuôn mẫu xã hội cũ. Bài viết này tập trung phân tích ngôn ngữ báo chí trong các tác phẩm về bình đẳng giới trên một số báo điện tử phổ biến ở Việt Nam, chỉ ra những thành công, những hạn chế và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm chuẩn hóa ngôn ngữ báo chí, nâng cao chất lượng truyền thông về giới.

1. Đặt vấn đề

Bình đẳng giới trong xã hội hiện đại không chỉ là một vấn đề mang tính nhân quyền, pháp lý, mà còn liên quan sâu sắc đến văn hóa, xã hội và tư duy của từng cá nhân. Theo Báo cáo Khoảng cách Giới 2024, thế giới mới thu hẹp được 68,5% khoảng cách giới và cần khoảng 134 năm nữa để đạt bình đẳng hoàn toàn. Khoảng cách trong kinh tế vẫn lớn khi tỷ lệ tham gia lao động của nữ giới chỉ đạt khoảng 65%, thấp hơn nhiều so với nam giới; phụ nữ cũng chỉ chiếm 31% vị trí lãnh đạo và 22,5% vị trí chính trị cấp cao⁽¹⁾.

Trong bối cảnh đó, báo chí giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng nhận thức về bình đẳng giới. Ngôn ngữ báo chí không chỉ truyền tải thông tin mà còn tác động mạnh mẽ đến thái độ, quan niệm và hành vi xã hội đối với các vấn đề giới, qua đó có thể thúc đẩy hoặc vô tình cản trở tiến trình bình đẳng giới.

Do vậy, nghiên cứu ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử là cần thiết nhằm đánh giá thực trạng diễn ngôn, chỉ ra những biểu hiện định kiến còn tồn tại và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông về giới trong thời đại số.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

Bài viết nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến ngôn ngữ báo chí, ngôn ngữ báo chí về chủ đề bình đẳng giới, ngôn ngữ báo chí trong các tác phẩm báo chí về bình đẳng giới trên báo chí nói chung và báo mạng điện tử nói riêng, nhằm khai thác tư liệu, làm sáng tỏ hệ thống khái niệm liên quan đến đề tài gồm: Khái niệm bình đẳng giới, khái niệm ngôn ngữ báo chí, khái niệm báo mạng điện tử và khái niệm ngôn ngữ báo chí trong các tác phẩm báo chí về chủ đề bình đẳng giới trên báo mạng điện tử.

Phương pháp phân tích nội dung:

Tác giả phân tích chủ thể, đối tượng, nội dung của 241 tác phẩm báo chí làm cơ sở phân tích thực trạng ngôn ngữ báo chí trong các tác phẩm báo chí về chủ đề bình đẳng giới báo mạng điện tử (BMĐT) Việt Nam; từ đó, đánh giá thực trạng việc sử dụng ngôn ngữ báo chí trong các tác phẩm báo chí về chủ đề bình đẳng giới trên BMĐT trong thời gian qua. Kết quả của phương pháp nghiên cứu này là minh chứng phục vụ cho quá trình phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra được những thành công, hạn chế.

Phương pháp điều tra xã hội học:

Để có thêm dữ liệu thực tiễn phục vụ cho việc đánh giá cách độc giả cảm nhận và phản hồi đối với ngôn ngữ báo chí khi phản ánh vấn đề bình đẳng giới, tác giả tiến hành khảo sát 300 phiếu hỏi độc giả báo VnExpress và Vietnamnet. Việc khảo sát được thực hiện bằng bảng hỏi trực tuyến, hướng đến nhóm độc giả có thói quen cập nhật tin tức hằng ngày và quan tâm đến các vấn đề xã hội. Nhóm người tham gia khảo

sát có sự đa dạng về độ tuổi, nghề nghiệp và trình độ học vấn, qua đó góp phần phản ánh khách quan hơn nhận thức và kỳ vọng của công chúng đối với báo chí khi đề cập đến chủ đề bình đẳng giới. Bảng hỏi gồm hai phần chính: (1) thông tin nhân khẩu học cơ bản của người trả lời; (2) hệ thống câu hỏi xoay quanh mức độ nhận diện tính trung lập của ngôn ngữ báo chí, mức độ hài lòng khi tiếp nhận thông tin và đánh giá tác động của ngôn ngữ báo chí đối về giới. Các câu hỏi được thiết kế theo hướng ngắn gọn, dễ trả lời, chú trọng ghi nhận trải nghiệm và cảm nhận thực tế của người đọc. Kết quả thu được là nguồn dữ liệu quan trọng để đối chiếu phân tích, đồng thời hỗ trợ việc đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trong thời gian tới.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan niệm về ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới

Ngôn ngữ báo chí là hệ thống phương tiện ngôn ngữ được sử dụng trong toàn bộ hoạt động truyền thông đại chúng nhằm phản ánh, tường thuật và bình luận các sự kiện thời sự. Theo tác giả Vũ Quang Hào trong cuốn Ngôn ngữ báo chí đưa ra định nghĩa nền tảng, xác định rõ đặc điểm và mục tiêu của ngôn ngữ báo chí “Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ dùng trong các văn bản báo chí, phục vụ trực tiếp cho việc phản ánh, thuyết minh, bình luận các sự kiện thời sự, hiện tượng xã hội. Ngôn ngữ này mang tính chức năng rõ rệt: tính thông tin, tính thời sự, tính định hướng, tính công luận và tính hấp dẫn”⁽²⁾. Khi áp dụng vào lĩnh vực bình đẳng giới, các đặc tính này tạo ra nền tảng để báo chí không chỉ đưa tin mà còn định hướng nhận thức theo hướng tôn trọng giới, chống thiên kiến và thúc đẩy công bằng.

Trong công trình Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản (2007) của tác giả Nguyễn Đức Dân cũng nhấn mạnh vai trò then chốt của ngôn ngữ trong việc nâng cao hiệu quả truyền thông. Ông khẳng định: “Một văn bản báo chí hiệu quả phải kết hợp được sự ngắn gọn, chính xác và khả năng tác động mạnh mẽ đến cảm xúc của người đọc.” Từ khẳng định trên cho thấy, khi nói về giới phải càng đòi hỏi báo chí sử dụng ngôn từ chuẩn xác, trung tính, tránh gán ghép vai trò, trách nhiệm hay phẩm chất theo khuôn mẫu giới⁽³⁾.

Nhìn dưới góc độ bình đẳng giới được quy định trong Luật số 73/2006/QH11 có hiệu lực từ ngày 01/07/2007, bình đẳng giới là việc nam và nữ có vị trí, vai trò ngang nhau

và được tạo điều kiện phát huy năng lực một cách công bằng⁽⁴⁾. Từ định nghĩa này, có thể khẳng định rằng, cách báo chí sử dụng ngôn ngữ có thể hỗ trợ việc hiện thực hóa mục tiêu này bằng cách sử dụng lối diễn đạt tôn trọng, khách quan; đồng thời, khuyến khích nhận thức tích cực trong xã hội. Ngôn ngữ báo chí không dừng lại ở vai trò mô tả sự kiện mà còn là một tác nhân thúc đẩy thay đổi quan niệm về giới.

Chính vì vậy, ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới cần được quan niệm như một hệ thống diễn ngôn có tác động xã hội mạnh mẽ: nó phản chiếu thực trạng giới, đồng thời đóng góp vào thay đổi nhận thức và hành vi của công chúng. Một cách sử dụng ngôn từ chính xác, nhân văn và tôn trọng con người cùng sự đa dạng về giới sẽ hỗ trợ việc phá bỏ định kiến giới. Trong bối cảnh truyền thông đa phương tiện, ngôn ngữ báo chí càng phải linh hoạt, thận trọng và hướng đến các giá trị bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng về giới.

3.2. Khảo sát thực trạng ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay

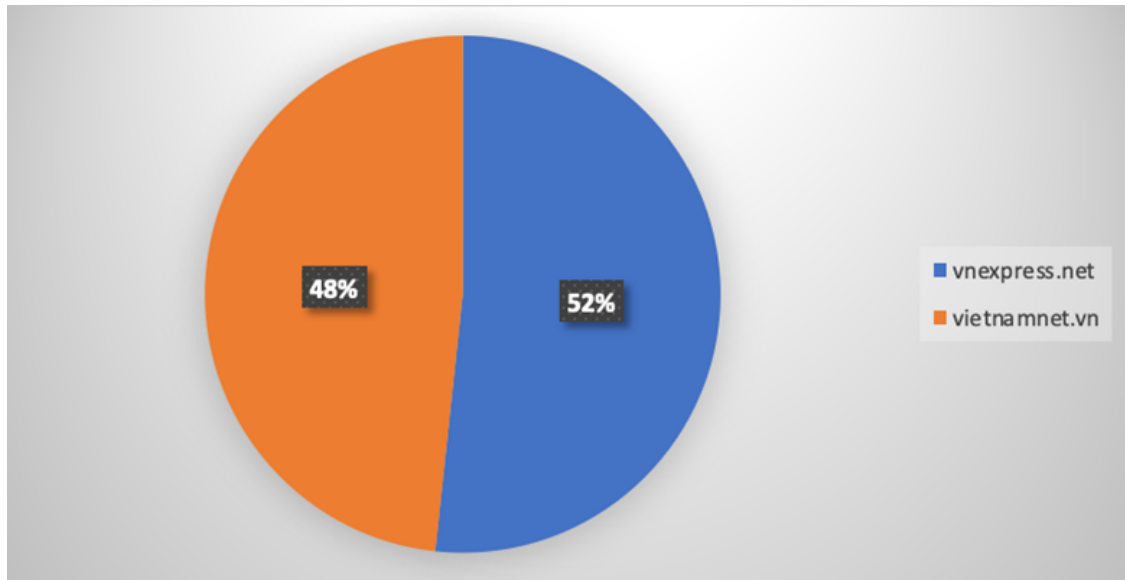
3.2.1. Khảo sát số lượng và tần suất

Để đánh giá một cách toàn diện thực trạng sử dụng ngôn ngữ trong các tác phẩm báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử, tác giả tiến hành khảo sát hai cơ quan báo chí có mức độ ảnh hưởng lớn và sở hữu lượng độc giả rộng rãi thuộc nhiều nhóm xã hội khác nhau, gồm: VnExpress (vnexpress.net) và Vietnamnet (vietnamnet.vn). Đây là hai tờ báo điện tử thực hiện tốt vai trò dẫn dắt dư luận và thường xuyên phản ánh các vấn đề xã hội đa chiều, trong đó có chủ đề bình đẳng giới. Quá trình khảo sát tập trung vào toàn bộ các bài viết được đăng tải trong giai đoạn 01/2023 - 12/2024, bao gồm những bài phản ánh trực tiếp hoặc có lồng ghép các nội dung liên quan đến giới, vai trò giới, quyền phụ nữ, chống định kiến giới, bạo lực giới và quyền của các nhóm dễ chịu tổn thương.

Trong hai năm khảo sát, tổng cộng 241 bài viết đáp ứng tiêu chí lựa chọn được đưa vào phân tích, bao gồm bài tin, bài phản ánh, phỏng vấn và các dạng bài chuyên sâu. Cụ thể:

- Báo Vietnamnet (<http://vietnamnet.vn/>) có 118 bài, chiếm 48,6% tổng số tác phẩm khảo sát.
- Báo VnExpress (<https://vnexpress.net/>) có 123 bài, chiếm 51,4% tổng số bài được khảo sát.

Tỷ lệ tin, bài về chủ đề bình đẳng giới trên 02 BMĐT diện khảo sát như sau:



Biểu đồ 2.1. Số lượng bài viết về chủ đề bình đẳng trên 02 BMĐT diện khảo sát

Từ Biểu đồ 2.1 có thể thấy: Việc phân bổ số lượng bài viết có sự biến động đáng chú ý theo từng năm. Năm 2023, VnExpress dẫn đầu với 68 bài, trong khi Vietnamnet có 56 bài. Đến năm 2024, VnExpress giảm xuống 55 bài, còn Vietnamnet tăng lên 62 bài. Sự thay đổi này phản ánh sự dịch chuyển trong ưu tiên nội dung của từng tòa soạn: VnExpress giảm tần suất khai thác chủ đề giới theo tuyến bài chuyên biệt, chuyển sang xu hướng tích hợp các vấn đề giới vào những câu chuyện xã hội rộng hơn; trong khi Vietnamnet tăng cường truyền thông về giới theo hướng cập nhật chính sách, chương trình hành động và hoạt động thực địa. Điều này cho thấy, bình đẳng giới tiếp tục là chủ đề được hệ thống báo chí quan tâm, nhưng cách tiếp cận và chiến lược phản ánh của từng tờ báo có sự khác biệt rõ rệt.

3.2.2. Phân tích ngôn ngữ trong các bài viết về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử

Trên cơ sở hệ thống dữ liệu đã thu thập, nghiên cứu tiến hành phân tích thực trạng sử dụng ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử Việt Nam thông qua

hai cấp độ tiếp cận chính: văn bản tác phẩm báo chí và thông điệp; các đơn vị ngôn ngữ thuộc cấp độ dưới văn bản.

Thứ nhất, văn bản tác phẩm báo chí và thông điệp

Trong hoạt động báo chí, văn bản và thông điệp luôn tồn tại trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, bổ trợ cho nhau nhằm hoàn thành chức năng truyền thông. Văn bản báo chí là hình thức biểu đạt cụ thể của nội dung thông tin, được tổ chức theo những quy tắc và kết cấu nhất định; trong khi đó, thông điệp là tư tưởng trung tâm, định hướng giá trị mà tác giả mong muốn công chúng tiếp nhận. Một văn bản báo chí sẽ phát huy hiệu quả truyền thông cao hơn khi thông điệp được thể hiện rõ ràng, có tính định hướng và khả năng gợi mở suy ngẫm xã hội. Cả văn bản và thông điệp đều chi phối mạnh mẽ việc lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí.

Bài viết "Tôi có phải người phụ nữ bất tài, vô dụng?" (VnExpress, 17/1/2023) mang đậm màu sắc tự sự, phản ánh một lát cắt tâm lý của phụ nữ hiện đại khi rời bỏ thị trường lao động để đảm nhận vai trò nội trợ. Việc sử dụng giọng kể ngôi thứ nhất kết hợp với câu hỏi tu từ trong tiêu đề giúp tác phẩm đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật, qua đó thể hiện quá trình nội tâm hóa những định kiến xã hội về giá trị của phụ nữ. Cụm từ "bất tài, vô dụng" không chỉ mang ý nghĩa tự đánh giá mà còn phản ánh áp lực vô hình mà xã hội đặt lên phụ nữ trong mối quan hệ giữa lao động, thu nhập và giá trị bản thân. Ngôn ngữ trong bài thiên về biểu đạt cảm xúc, với các chuỗi câu hỏi liên tiếp nhằm khơi gợi sự đồng cảm của người đọc. Thông điệp của bài viết hướng tới việc kêu gọi xã hội nhìn nhận và trân trọng giá trị phi thị trường của phụ nữ, đặc biệt trong các vai trò chăm sóc gia đình vốn lâu nay thường bị xem nhẹ.

Trong khi đó, bài viết "Tuyên truyền, vận động phụ nữ Bru-Vân Kiều thay đổi 'nếp nghĩ, cách làm'" (Vietnamnet, 4/11/2024) tiếp cận vấn đề bình đẳng giới từ góc nhìn cộng đồng và phát triển bền vững. Với hình thức phóng sự, tác phẩm kết hợp giữa tường thuật, dẫn lời nhân vật và mô tả thực tiễn tại địa phương, qua đó làm nổi bật vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục trong việc nâng cao năng lực và vị thế của phụ nữ dân tộc thiểu số. Thông điệp của bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin phù hợp nhằm giúp phụ nữ vượt qua rào cản văn hóa và chủ động thay đổi cuộc sống. Do đặc trưng thể loại, ngôn ngữ trong bài ưu tiên ngôn ngữ kể, kết hợp

với các yếu tố nghị luận để tăng tính thuyết phục và lan tỏa nhận thức xã hội.

Như vậy, giữa thông điệp và ngôn ngữ luôn tồn tại mối quan hệ hai chiều: thông điệp định hướng cách thức sử dụng ngôn từ, còn ngôn ngữ là công cụ then chốt để hiện thực hóa thông điệp đó. Sự phối hợp hài hòa giữa lựa chọn từ ngữ và tổ chức văn bản góp phần giúp các bài báo về bình đẳng giới đạt được tính mạch lạc và tạo tác động tích cực đến nhận thức của độc giả.

Thứ hai, các đơn vị ngôn ngữ thuộc cấp độ dưới văn bản

Ở cấp độ dưới văn bản, nghiên cứu tập trung phân tích ngôn ngữ theo ba tiêu chí chính: cấu trúc văn bản, ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Xét về cấu trúc, tiêu đề và sa-pô trong nhiều bài viết đã được xây dựng theo hướng gợi mở vấn đề, khuyến khích độc giả suy ngẫm về các khía cạnh khác nhau của bình đẳng giới. Thay vì chỉ cung cấp thông tin đơn thuần, không ít tiêu đề sử dụng hình thức ngắn gọn, trung tính hoặc kể chuyện, qua đó tạo không gian đối thoại xã hội và giảm thiểu sắc thái định kiến. Tiêu biểu như bài viết “Cưới người đồng giới” (VnExpress, 02/10/2024) với tiêu đề ngắn gọn, trung lập và giàu tính gợi mở. Việc sử dụng từ “người” thay vì xác định giới tính cụ thể cho thấy sự tôn trọng tính đa dạng giới và cách tiếp cận không định kiến. Tiêu đề không mang tính giật gân mà tập trung mô tả hiện tượng xã hội, giúp độc giả tiếp cận một vấn đề nhạy cảm bằng thái độ khách quan và cởi mở. Cách tổ chức các đoạn trong thân bài cũng thể hiện sự cân bằng giữa thông tin, phân tích và trải nghiệm cá nhân, góp phần làm cho vấn đề giới trở nên gần gũi hơn với đời sống.

Bên cạnh đó, sự khác biệt giữa tiêu đề và nội dung ở một số bài viết có thể được xem như một biểu hiện của quá trình điều chỉnh diễn ngôn: tiêu đề đảm nhiệm chức năng thu hút sự chú ý, trong khi nội dung có xu hướng trung hòa và bổ sung các góc nhìn đa chiều. Điều này cho thấy báo chí đang nỗ lực dung hòa giữa yêu cầu truyền thông và trách nhiệm xã hội trong phản ánh các vấn đề liên quan đến giới.

Ở phương diện ngữ pháp, việc lựa chọn từ ngữ và tổ chức câu trong các bài viết về bình đẳng giới ngày càng thể hiện sự thận trọng và ý thức chuyên môn. Các đơn vị từ và cụm từ không chỉ đảm nhiệm chức năng truyền tải thông tin mà còn phản ánh tư

duy và mức độ hiểu biết của người viết về vấn đề giới. Bài viết "Chỉ số bình đẳng giới của Việt Nam năm 2024 xếp hạng 72/146 quốc gia" (Vietnamnet, 23/11/2024) sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành và số liệu định lượng như "Gender Gap Index", "xếp hạng 72/146", "0,717 điểm", qua đó góp phần khách quan hóa vấn đề và củng cố độ tin cậy của thông tin. Việc lặp lại cụm từ "thu hẹp khoảng cách giới" giúp duy trì mạch chủ đề xuyên suốt và định hướng người đọc theo trục cải cách. Hay bài viết "Tranh giành 'trách nhiệm tối thiểu, quyền lợi tối đa' nhân danh bình đẳng giới" (VnExpress, 9/3/2024), tác giả sử dụng hệ thống từ vựng mang tính lập luận và đánh giá như "nhân danh", "trách nhiệm", "quyền lợi", "chuẩn mực công bằng". Các cặp từ đối nghĩa được đặt song song đã tạo hiệu ứng nhấn mạnh và góp phần làm rõ quan điểm phản biện xã hội của bài viết. Qua đó có thể thấy, ở cấp độ ngữ pháp, ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới đang vận động theo hướng tăng cường tính lập luận và mở rộng không gian đối thoại.

Ở bình diện ngữ nghĩa, báo chí tiếp tục khai thác các hình ảnh và ngữ liệu văn hóa quen thuộc nhằm tăng tính biểu cảm và khả năng tiếp nhận của thông tin. Việc sử dụng các yếu tố văn hóa giúp bài viết gắn kết chặt chẽ hơn với bối cảnh xã hội và trải nghiệm của công chúng. Bài viết "Tôi chưa đủ năng lực 'xây nhà' nên vợ cũng không 'xây tổ ấm'" (VnExpress, 08/5/2023) vận dụng cặp hình ảnh "xây nhà - xây tổ ấm", gợi nhắc đến câu tục ngữ quen thuộc trong văn hóa dân gian. Tuy nhiên, thay vì tái khẳng định mô hình vai trò giới truyền thống, bài viết đã tái diễn giải hình ảnh này để đối thoại với thực tiễn xã hội đương đại. Qua đó, ngữ liệu văn hóa được sử dụng như một chất liệu phản biện, góp phần làm nổi bật nhu cầu thay đổi nhận thức về bình đẳng giới trong đời sống gia đình. Đáng chú ý, trong nhiều trường hợp, các ngữ liệu văn hóa không chỉ mang chức năng mô tả mà còn được đặt trong bối cảnh phản biện và tái nghĩa, qua đó cho thấy vai trò tích cực của báo chí trong việc tham gia điều chỉnh và định hướng các giá trị xã hội theo hướng tiến bộ.

Dù đã có nhiều chuyển biến tích cực trong cách phản ánh bình đẳng giới, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế nhất định, đặc biệt liên quan đến tư duy diễn ngôn và lựa chọn ngôn ngữ. Thứ nhất, việc tái sử dụng các khuôn mẫu định kiến giới vẫn xuất hiện trong một số bài viết, khiến thông điệp truyền tải thiếu tính tiến bộ và đôi khi phản tác dụng. Thứ hai, không ít bài còn thiếu chiều sâu phân tích, thiên về mô tả hiện tượng nên nội dung chưa thật sự hấp dẫn và khó tạo được sức nặng trong việc định

hướng nhận thức xã hội. Thứ ba, tình trạng sử dụng ngôn ngữ mang định kiến giới trong tiêu đề và nội dung vẫn đáng lo ngại. Ví dụ rõ nhất là bài “Đàn ông lương thấp dễ bị vợ coi thường” (VnExpress, 28/7/2023), trong đó cách đặt tiêu đề vừa gán giá trị nam giới vào thu nhập, vừa vô tình khắc họa hình ảnh người vợ như một nhân vật thực dụng. Điều này không chỉ bóp méo hình ảnh của cả hai giới mà còn cản trở nỗ lực xây dựng quan hệ gia đình dựa trên sự tôn trọng và thấu hiểu. Tương tự, bài viết “Những ‘thằng nữ’ cao không tới, thấp không thông” (VnExpress, 02/5/2024) sử dụng thuật ngữ “thằng nữ” vốn mang hàm nghĩa miệt thị trong văn hóa Á Đông, kết hợp thành ngữ châm biếm, tạo thêm áp lực hôn nhân lên phụ nữ độc thân và làm sai lệch hình dung về người phụ nữ hiện đại. Những trường hợp như vậy cho thấy việc lựa chọn diễn đạt trung lập, nhân văn hơn - chẳng hạn “Phụ nữ độc thân hiện đại: thách thức và lựa chọn” - sẽ phù hợp và tiến bộ hơn, tránh vô tình củng cố các rào cản vô hình về giới.

3.2.3. Khảo sát ý kiến độc giả về ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử

Bên cạnh việc phân tích nội dung hệ thống tác phẩm báo chí, tác giả tiến hành khảo sát thực nghiệm ý kiến độc giả nhằm tiếp cận vấn đề từ góc nhìn của công chúng tiếp nhận. Cách tiếp cận này giúp kiểm chứng mức độ phù hợp, tính hiệu quả và sức tác động của ngôn ngữ báo chí đối với nhận thức về bình đẳng giới, từ đó tạo lập cơ sở dữ liệu đa chiều cho quá trình đánh giá. Cuộc khảo sát được thực hiện thông qua bảng hỏi trực tuyến đối với 300 độc giả thường xuyên theo dõi hai báo điện tử VnExpress và Vietnamnet.

Cấu trúc bảng hỏi được thiết kế tập trung vào ba nhóm nội dung chính: (i) nhận thức của độc giả về tính trung lập, khách quan của ngôn ngữ báo chí khi viết về giới; (ii) các kiến nghị của công chúng nhằm nâng cao chất lượng ngôn ngữ về chủ đề bình đẳng giới trên báo mạng điện tử

Việc triển khai khảo sát độc giả đóng vai trò là phương pháp bổ trợ và đối chiếu quan trọng, giúp làm rõ sự tương đồng hoặc khoảng cách giữa ý đồ diễn ngôn của người làm báo và sự tiếp nhận thực tế của cộng đồng.

3.3. Phân tích dữ liệu khảo sát ý kiến độc giả về ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử

Thứ nhất, về nhận thức ngôn ngữ báo chí.

Về nhận thức đối với ngôn ngữ trong các bài viết về bình đẳng giới, hơn một nửa số người được hỏi cho rằng ngôn ngữ báo chí hiện nay mang tính trung lập và khách quan. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ (khoảng 25%) nhận thấy báo chí tồn tại những định kiến nhất định, và khoảng 8% cho rằng có sự thiên vị rõ rệt trong cách sử dụng từ ngữ liên quan đến giới. Những con số này cho thấy, dù đã có sự cải thiện đáng kể trong việc sử dụng ngôn ngữ báo mạng, nhưng vẫn còn tồn tại các biểu hiện thiên lệch, đặc biệt khi đề cập đến phụ nữ hoặc các nhóm yếu thế.

Thứ hai, về cách sử dụng ngôn ngữ và tiêu đề trong các bài viết liên quan đến vấn đề giới.

Bên cạnh đánh giá về mức độ trung lập của ngôn ngữ báo chí, khảo sát cũng ghi nhận phản ứng của độc giả đối với cách sử dụng từ ngữ và giật tít trong các bài viết về giới. Kết quả khảo sát về phản ứng của độc giả đối với cách thức lựa chọn từ ngữ và xây dựng tiêu đề cho thấy những chuyển biến đáng chú ý trong nhận thức của công chúng. Cụ thể, có tới 47,3% người tham gia phản hồi rằng họ cảm thấy chưa hài lòng với các biểu đạt mang tính định kiến hoặc việc đặt tiêu đề thiếu sự tinh tế. Điều này minh chứng cho việc công chúng hiện nay đang ngày càng có xu hướng nhạy cảm và khắt khe hơn đối với các phương thức biểu đạt ngôn ngữ liên quan đến giới trên báo mạng điện tử.

Thứ ba, về mức độ phản ánh đúng bản chất vấn đề giới và tác động của báo chí tới nhận thức của độc giả.

Khi được hỏi về mức độ phản ánh đúng bản chất vấn đề giới trong các bài viết hiện nay, chỉ khoảng 29,1% độc giả cho rằng báo chí đã thể hiện đúng bản chất, trong khi phần lớn (57,4%) nhận định rằng các bài viết chỉ phản ánh một phần hoặc còn thiếu chiều sâu. Kết quả này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực phản biện, khả năng nghiên cứu và hiểu biết chuyên sâu về giới của đội ngũ làm báo. Liên quan đến tác động của ngôn ngữ báo chí đối với nhận thức, đa số người được khảo sát thừa nhận có sự ảnh hưởng nhất định. Trong đó, 27,2% cho rằng bài viết ảnh hưởng rõ rệt đến nhận thức của họ về giới, và gần 24% ghi nhận ảnh hưởng tích cực. Mặc dù chỉ có

3,4% cảm thấy bị tác động tiêu cực, kết quả này vẫn khẳng định vai trò đáng kể của báo chí trong việc hình thành, điều chỉnh và củng cố nhận thức xã hội về bình đẳng giới.

Thứ tư, về các đề xuất nhằm nâng cao chất lượng thông tin và ngôn ngữ báo chí về giới.

Nhìn chung, mức độ hài lòng của công chúng đối với nội dung thông tin giới trên báo mạng ở mức tương đối tích cực, thể hiện sự ghi nhận đối với nỗ lực của các cơ quan báo chí trong việc phản ánh và phổ biến thông tin về bình đẳng giới. Tuy nhiên, người tham gia khảo sát cho rằng báo chí cần chú trọng hơn đến việc sử dụng ngôn từ (30,6%), giảm thiểu định kiến văn hóa (28,6%) và đặc biệt là tăng chiều sâu nội dung (46,9%) nhằm mang lại góc nhìn đa chiều, khách quan hơn. Dữ liệu khảo sát phản ánh một thực tế rằng công chúng không chỉ mong muốn sự chính xác về thông tin mà còn đòi hỏi sự tinh tế trong cách sử dụng ngôn từ của nhà báo. Do đó, việc đầu tư vào chiều sâu nội dung gắn liền với sự cẩn trọng trong cách sử dụng ngôn từ sẽ là chìa khóa để báo chí mạng thực hiện tốt vai trò xóa bỏ định kiến và định hướng nhận thức xã hội.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử Việt Nam trong thời gian tới

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử hiện nay như sau:

Một là, Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn và hội thảo chuyên sâu về bình đẳng giới cho người làm báo. Việc thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên sâu về giới và bình đẳng giới giúp những người làm báo nhận thức rõ hơn vai trò của ngôn ngữ trong việc định hình tư duy xã hội và ảnh hưởng tới dư luận. Từ đó, phóng viên, biên tập viên có đủ năng lực sử dụng ngôn ngữ báo chí một cách chuẩn xác, trung tính, không mang định kiến giới trong quá trình sản xuất nội dung. Bên cạnh chuyên môn, thái độ và quan điểm của người làm báo cũng góp phần quan trọng trong việc định hướng truyền thông về bình đẳng giới tới công chúng.

Hàng năm, nhiều chương trình tập huấn tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm báo. Tiêu biểu là Chương trình tập huấn “Kỹ năng nâng cao về tác nghiệp có góc độ giới cho phóng viên, biên tập viên” ngày 19/9/2023 do Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với Tổ chức Oxfam tại Việt Nam tổ chức. Các khóa học này giúp người làm báo mở rộng hiểu biết về bình đẳng giới, trang bị kiến thức chuyên sâu về bình đẳng giới và bạo lực giới, đồng thời rèn luyện kỹ năng xây dựng tác phẩm báo chí có lồng ghép yếu tố giới và xử lý các chủ đề nhạy cảm giới một cách chuẩn mực, hiệu quả.

Hai là, cần điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ và hình thức thể hiện trong các bài viết liên quan đến giới trên báo mạng điện tử. Các tòa soạn nên chú trọng hơn trong việc chọn từ ngữ, đặt tiêu đề và xây dựng sa-pô (lead) khi đưa tin về các vấn đề giới, nhằm đảm bảo tính trung lập, chính xác và tránh những cách diễn đạt dễ gây hiểu nhầm hoặc củng cố định kiến giới.

Trong thực tế tác nghiệp, việc thay thế các cụm từ mang tính khuôn mẫu bằng những cách diễn đạt trung tính, tôn trọng sự đa dạng giới sẽ giúp nội dung trở nên thuyết phục hơn và phù hợp hơn với chuẩn mực truyền thông hiện đại. Đồng thời, cần thận trọng trong việc lựa chọn hình ảnh minh họa, dẫn lời nhân vật và trích dẫn phát ngôn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng ngôn ngữ báo chí cũng như hiệu quả truyền tải thông điệp về bình đẳng giới.

Ba là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu và chuyên gia trong lĩnh vực giới nhằm nâng cao chất lượng sử dụng ngôn ngữ báo chí khi phản ánh các vấn đề về bình đẳng giới. Thông qua hợp tác trong sản xuất nội dung, tổ chức tọa đàm chuyên môn, chia sẻ dữ liệu và đào tạo nghiệp vụ, đội ngũ phóng viên, biên tập viên có điều kiện tiếp cận tri thức khoa học về giới, từ đó nâng cao năng lực lựa chọn từ ngữ, tổ chức thông điệp và xây dựng diễn ngôn báo chí nhạy cảm giới trên báo mạng điện tử.

Bên cạnh đó, việc phát triển các tuyến bài có sự tham gia của các chuyên gia giới và nhà nghiên cứu uy tín như Nguyễn Thị Vân Anh và Khuất Thu Hồng sẽ góp phần chuẩn hóa cách diễn đạt, hạn chế các biểu hiện ngôn ngữ mang tính định kiến hoặc khuôn mẫu. Với chuyên môn sâu, các chuyên gia có thể tư vấn về chuẩn mực ngôn

ngữ phi định kiến, gợi ý cách lựa chọn từ ngữ, cấu trúc nội dung và điều chỉnh diễn ngôn phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại. Sự đồng hành này giúp các tác phẩm báo chí bảo đảm tính khoa học, tính chuẩn xác và gia tăng sức thuyết phục của ngôn ngữ báo chí, đồng thời góp phần định hướng nhận thức xã hội về bình đẳng giới theo hướng tiến bộ và nhân văn.

4. Kết luận

Ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới trên báo mạng điện tử Việt Nam không chỉ phản ánh nỗ lực truyền thông về một vấn đề xã hội quan trọng, mà còn là thước đo cho mức độ văn minh, tiến bộ của truyền thông quốc gia trong thời kỳ số hóa. Việc lựa chọn cách diễn đạt phù hợp, trung tính và nhân văn đòi hỏi sự phối hợp hài hòa giữa hiểu biết chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức tôn trọng giá trị con người. Những yếu tố như cập nhật kiến thức về giới, tuân thủ chuẩn mực nghề báo, mở rộng góc nhìn phản ánh hay thiết lập cơ chế phối hợp với các tổ chức chuyên môn đều có mối liên hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng để báo chí từng bước khắc phục định kiến giới và nâng cao chất lượng thông tin. Khi những yêu cầu này được đáp ứng một cách nghiêm túc, ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới sẽ trở nên chuẩn mực hơn, góp phần định hướng nhận thức xã hội theo hướng tôn trọng, công bằng và hiện đại. Đồng thời, báo mạng điện tử có thể khẳng định vai trò tích cực trong việc mở rộng không gian đối thoại về giới, lan tỏa các giá trị bình đẳng và tạo động lực để cộng đồng tiếp cận những chuẩn mực tiến bộ hơn. Có thể khẳng định rằng, đầu tư bài bản cho việc chuẩn hóa ngôn ngữ báo chí về bình đẳng giới không chỉ nâng cao chất lượng truyền thông mà còn là bước đi chiến lược, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội và đưa Việt Nam tiến gần hơn với những giá trị nhân văn được thừa nhận rộng rãi trên thế giới./.

Tài liệu tham khảo

- (1) World Economic Forum (2024), Global Gender Gap Report 2024, Geneva, Switzerland.
- (2) Vũ Quang Hào (2007), Ngôn ngữ báo chí, Nxb. Thông tấn.
- (3) Nguyễn Đức Dân (2010), Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản, Nxb. Giáo dục Việt Nam.